

**UBND HUYỆN VĂN GIANG  
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~18~~ /GD&ĐT-THCS

V/v Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch số 09 của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Văn Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong huyện;
- Trường TH&THCS Phụng Công.

Thực hiện Công văn số 100/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở SGD&ĐT Hưng Yên về việc “Báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch số 09 của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia”; Phòng GD&ĐT Văn Giang yêu cầu các nhà trường trên địa bàn huyện báo cáo việc thực hiện theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phiir thông tỉnh Hưng Yên đạt chuẩn quốc gia từ năm 2016 đến năm 2020 (sau đây gọi là Kế hoạch 09). Phòng GD&ĐT gửi kèm Kế hoạch 09 để các đơn vị nghiên cứu.

Báo cáo thống kê của các nhà trường gửi về Phòng GD&ĐT (qua đ/c chuyên viên phụ trách bậc học) 01 bản dấu đỏ và 01 bản qua địa chỉ email: [thuypgdvangiang@gmail.com](mailto:thuypgdvangiang@gmail.com) chậm nhất **11h00 ngày 29/01/2021** (Thứ Sáu) để Phòng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Nhận được công văn này, đề nghị Hiệu trưởng các nhà trường triển khai nghiêm túc và đầy đủ các nội dung nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: THCS.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Đào Thị Bích Ngọc**

**Phòng GD&ĐT Văn Giang**

**Đề cương báo cáo**

**Kết quả thực hiện Kế hoạch 09**

(Kèm theo CV số: /PGD&ĐT-THCS ngày /01/2021 của Phòng GD&ĐT)

Trường: .....

**1. Thống kê số liệu từ tháng 01/2017 đến 31/01/2021**

**Biểu 1**

| STT | Tên trường <b>trong KH 09</b> đã đạt CQG từ năm 2017 đến 01/2021 | Nguồn kinh phí đầu tư          |                       |                  |            |
|-----|--|--------------------------------|-----------------------|------------------|------------|
|     |  | Từ ngân sách cấp huyện. Cấp xã | Từ ngân sách cấp tỉnh | Nguồn xã hội hóa | Nguồn khác |
|     |  |                                |                       |                  |            |
|     |  |                                |                       |                  |            |

**Biểu 2**

| STT | Tên trường <b>ngoài KH 09</b> đã đạt CQG từ năm 2017 đến 01/2021 | Nguồn kinh phí đầu tư          |                       |                  |            |
|-----|--|--------------------------------|-----------------------|------------------|------------|
|     |  | Từ ngân sách cấp huyện. Cấp xã | Từ ngân sách cấp tỉnh | Nguồn xã hội hóa | Nguồn khác |
|     |  |                                |                       |                  |            |
|     |  |                                |                       |                  |            |

**Biểu 3**

| STT | Tên trường <b>trong KH 09 chưa đạt CQG</b> | Nguồn kinh phí đầu tư          |                       |                  |            |
|-----|--|--------------------------------|-----------------------|------------------|------------|
|     |  | Từ ngân sách cấp huyện. Cấp xã | Từ ngân sách cấp tỉnh | Nguồn xã hội hóa | Nguồn khác |
|     |  |                                |                       |                  |            |
|     |  |                                |                       |                  |            |

**2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện KH 09; nguyên nhân của những trường trong KH 09 chưa đạt CQG**